| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SA ĐÉC**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 13/11/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phùng Hiếu Trung

2. Ông Nguyễn Văn Hai

*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự;:

*Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Cẩm V, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số 345, ấp H, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn*: Anh Lâm S, sinh năm 1986
Địa chỉ: Số 4/29A, Khóm A, Phường B, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp

*Có mặt chị V, anh S vắng mặt không có lý do.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đặng Thị Cẩm V trình bày**:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh S chung sống vợ chồng từ năm 2007, không tổ chức đám cưới do cha mẹ chị V không chấp nhận anh S. Anh chị chung sống đến ngày 14/9/2013 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện

L1, Đồng Tháp. Thời gian đầu, anh chị ra ngoài thuê nhà trọ chung sống. Đến khi chị V sinh con thì về nhà cha mẹ chị V sống chung cho đến nay.

Quá trình chung sống không có hạnh phúc, do tính tình, quan điểm sống hai bên không phù hợp. Anh S không có trách nhiệm với vợ con, không chịu lo làm ăn, chi phí, sinh hoạt trong gia đình do chị V lo liệu. Ngoài ra, anh S còn thường xuyên nhậu, khi có rượu thì không kiểm soát được hành vi, có những lời lẽ hăm dọa chém giết người này người kia trong nhà, không tôn trọng người lớn trong nhà. Chị V khuyên nhiều lần nhưng anh S không sửa đổi. Thích thì anh S ở nhà với vợ con, không thích thì bỏ nhà đi đâu không rõ. Vì muốn cho con có đầy đủ tình thương của cha mẹ, nên chị V đã chịu đựng chung sống với anh S, hy vọng một ngày nào đó anh S sẽ thay đổi nhưng đến nay anh S vẫn vậy. Từ tháng 5/2017, anh S về bên nhà của mình ở Sa Đéc sống và anh chị ly thân đến nay. Nay chị V nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị yêu cầu ly hôn anh S.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Văn D, sinh ngày 16/7/2008, hiện đang sống chung với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

**Về phía bị đơn Lâm S:** Đã được Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh S đúng theo luật định, nhưng anh S không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo quy định.

* Tại biên bản hỏi ý kiến con ngày 24/8/2018 cháu Đặng Văn D trình bày: Khi cha, mẹ ly hôn, không còn sống chung với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ.

*** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát như sau:**

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự (nguyên đơn) đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Cẩm V.

- Về con chung: Chị V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Đặng Văn D, sinh ngày 16/7/2008. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về thủ tục tố tụng:** Xét thấy bị đơn anh Lâm S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Xét thấy chị Đặng Thị Cẩm V và anh Lâm S chung sống vợ chồng từ năm 2007, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2013 tại UBND xã L, huyện L1, Đồng Tháp, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị V cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S không có trách nhiệm với vợ con, không chịu lo làm ăn, mọi chi phí, sinh hoạt trong gia đình do chị V lo liệu. Ngoài ra, bản thân anh S còn thường xuyên nhậu, khi có rượu thì không kiểm soát được hành vi, có những lời lẽ đe dọa tính mạng đến những người thân trong gia đình chị V. Chị V khuyên nhiều lần nhưng anh S không sửa đổi. Từ tháng 5/2017, anh S về bên nhà của mình ở Sa Đéc sống và anh chị ly thân đến nay.

Về phía anh S đã biết việc chị V khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh S, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham dự các buổi hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Như vậy, anh S đã từ chối các quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định. Bản thân anh S cũng không có mong muốn hàn gắn tình cảm với chị V nên đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

*"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được."*

Do đó, Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa anh chị cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bản thân anh S cũng không có thành ý đến Tòa để hòa giải, đoàn tụ tiếp tục chung sống với chị V. Nếu chị V và anh S đoàn tụ tiếp tục sống chung thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc chị V yêu cầu ly hôn anh S là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về con chung*: Khi ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đặng Văn D, sinh ngày 16/7/2008 và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu D đang sống ổn định với chị V, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nguyện vọng của cháu cũng mong muốn được tiếp tục chung sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao cháu D cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu trong sinh hoạt, học tập. Anh S được quyền tới lui thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Đặng Thị Cẩm V nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử** :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu củac hị Đặng Thị Cẩm V. Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Cẩm V và anh Lâm S.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Đặng Thị Cẩm V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn tên Đặng Văn D, sinh ngày 16/7/2008 (hiện con đang sống với chị V).

- Chị Đặng Thị Cẩm V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Cẩm V không yêu cầu anh Lâm S cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Cẩm V nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp ngày 10/8/2018 theo biên lai thu số 0004744 được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận***:
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. S;
- Chị cục THA dân sự Tp. S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thủy).

**Nguyễn Thị Thủy**